

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHÚC YÊN
TỈNH VĨNH PHÚC**

Bản án số: 15/2022/HS-ST
Ngày 22 - 02 - 2022

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHÚC YÊN, TỈNH VĨNH PHÚC

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Thị Thúy

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Xuân Thịnh và ông Đường Ngọc Đại;

-Thư ký phiên tòa: Ông Lưu Bình Phương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phúc Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hải Đăng - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 02 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 05/2022/TLST-HS ngày 19 tháng 01 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2022/TLST-HS ngày 10 tháng 02 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Chu Văn L, sinh năm 1993; tại Vĩnh Phúc; địa chỉ: Thôn L, xã N, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Sán Dìu; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Chu Văn C và con bà Lục Thị N; có vợ và có 01 con sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13 tháng 11 năm 2021 đến nay, có mặt;

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Lý Văn S, sinh năm 1995, vắng mặt;

Địa chỉ: Thôn L, xã N, thành phố P, Vĩnh Phúc;

* Người chứng kiến:

-Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 2000, vắng mặt;

-Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1992, vắng mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 12/11/2021, tại quán nước ở phường X, thành phố P; Chu Văn L gặp người phụ nữ tự giới thiệu tên là Phương A, không rõ địa chỉ cụ thể, L hỏi mua ma túy Methamphetamine, Phương A đồng ý. Phương A hẹn Chu Văn L khoảng 10 giờ 30 phút ngày 13/11/2021 gặp nhau tại khu vực công sân gold Đ thuộc thôn Đ, xã N, thành phố P để giao dịch mua bán. Khoảng 10 giờ 15 phút ngày 13/11/2021, anh Lý Văn S, ở cùng thôn với L điều khiển xe mô tô Biển kiểm soát (BKS): 18Z9 - 4556 đến nhà L chơi. Chu Văn L đã mượn xe mô tô trên của anh S để đi có việc. Sau đó L điều khiển xe mô tô nêu trên đến khu vực công sân gold Đ để mua ma túy. Khi đến nơi L thấy Phương A đang đứng gần một chiếc taxi (Không nhớ hãng xe và BKS), L đến gặp và đưa cho Phương A số tiền 300.000đ để mua ma túy, Phương A cầm tiền rồi bán cho L 01 túi nilon màu trắng, bên trong có chứa tinh thể dạng đá màu trắng, sau đó lên xe taxi bỏ đi. Khoảng 10 giờ 45 phút ngày 13/11/2021, khi L cầm gói ma túy vừa mua được trong lòng bàn tay trái và quay xe đi về nhà để sử dụng, thì bị Công an xã N, P kiểm tra phát hiện bắt giữ.

*Về thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật:

- Thu giữ trong lòng bàn tay trái của L 01 túi nilon màu trắng, bên trong chứa các tinh thể dạng đá màu trắng, được niêm phong trong phong bì ký hiệu A1.

- Thu giữ của bị cáo 01 điện thoại di động nhãn vivo màu đen đã cũ, màn hình bị nứt vỡ, không liên quan đến vụ án;

- 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave BKS: 18Z9 - 4556, là tài sản hợp pháp của anh Lý Văn S, anh S không biết việc L sử dụng chiếc xe nêu trên để đi mua ma túy, Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh S.

Tại bản Kết luận giám định số: 3005/KLGĐ ngày 17/11/2021 của Phòng KTHS Công an tỉnh Vĩnh Phúc giám định và kết luận: “Tinh thể dạng đá màu trắng của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,4172gam, loại Methamphetamine”. Cơ quan giám định hoàn lại mẫu vật: A1 = 0,3994gam cùng toàn bộ bao gói.

Tại bản Kết luận giám định số: 3028/KLGĐ ngày 19/11/2021 của Phòng KTHS công an tỉnh Vĩnh Phúc giám định và kết luận “Tìm thấy chất ma túy Methamphetamine trong mẫu nước tiểu thu của Chu Văn L, sinh năm 1993, ở N, P, Vĩnh Phúc gửi đến giám định”. Hoàn trả trực tiếp đối tượng giám định còn lại sau giám định cho cơ quan trưng cầu gồm: 0,00ml mẫu và toàn bộ bao gói được niêm phong theo quy định.

Đối với người phụ nữ tên Phuong A, là người L khai đã bán ma túy cho L. Quá trình điều tra đến nay không xác định được danh tính, địa chỉ, Cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ xử lý sau.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo Chu Văn L đã thành khẩn khai nhận hành vi vi phạm của bản thân như đã nêu trên, lời khai của L phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại Cáo trạng số: 11/CT - VKSPY ngày 18 tháng 01 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố P truy tố bị cáo Chu Văn L về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà Kiểm sát viên luận tội đối với bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Chu Văn L phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 13 tháng 11 năm 2021. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo và đề nghị xử lý vật chứng như Cáo trạng đã đề cập; bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật;

Sau khi thẩm tra các chứng cứ có trong hồ sơ, nghe lời khai của bị cáo, ý kiến của Kiểm sát viên;

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên toà bị cáo Chu Văn L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố P đã truy tố. Xét lời nhận tội của bị cáo là phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ như: Lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người chứng kiến; Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Bản kết luận giám định; phù hợp với vật chứng đã thu giữ hợp pháp có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 10 giờ 45 phút ngày 13 tháng 11 năm 2021, tại thôn Đ, xã N,

thành phố P; với mục đích để sử dụng bị cáo Chu Văn L đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,4172g ma túy, loại Methamphetamine, thì bị Công an bắt quả tang cùng toàn bộ tang vật.

Hành vi nêu trên của bị cáo Chu Văn L đã phạm vào tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự như sau:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy...thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

.....

c)Methamphetamine có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”.

Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc truy tố bị cáo theo Cáo trạng số: 11/CT – VKSPY ngày 18 tháng 01 năm 2022 là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo Chu Văn L là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy, gây ảnh hưởng tình hình trị an địa phương. Do vậy cần xử lý nghiêm minh trước pháp luật nhằm giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[4] Xét nhân thân, tính chất vụ án và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng: Bị cáo học hết lớp 12 thì nghỉ học, nghiện ma túy từ năm 2020. Trong quá trình điều tra truy tố xét xử bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm của mình; nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 của Bộ luật hình sự. Ngoài ra bị cáo có ông nội tham gia kháng chiến được tặng huân chương kháng chiến hạng 3, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Tuy nhiên, cần phải áp dụng hình phạt tù giam như đề xuất của Viện kiểm sát mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra và làm rõ tại phiên tòa bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy với mục đích để sử dụng; hiện bị cáo không có tài sản, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định. Vì vậy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền với bị cáo là phù hợp.

[6] Đối với người phụ nữ tên Phương A, là người L khai đã bán ma túy cho L. Quá trình điều tra đến nay không xác định được danh tính, địa chỉ, Cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ xử lý sau là phù hợp;

[7] Về vật chứng vụ án:

Cần tịch thu, tiêu hủy mẫu trả A1= 0,3994 gam cùng toàn bộ bao gói sau giám định và 01 vỏ chai nhựa chứa 0,00ml sau giám định;

Trả lại bị cáo L 01 điện thoại di động cũ đã thu giữ, vì không có liên quan đến hành vi phạm tội, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Chu Văn L phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Chu Văn L 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 13 tháng 11 năm 2021;

Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy mẫu trả A1= 0,3994 gam cùng toàn bộ bao gói sau giám định và 01 vỏ chai nhựa chứa 0,00ml sau giám định;

Trả lại bị cáo L 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, màu đen, màn hình cảm ứng bị nứt vỡ đã cũ; nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 19 tháng 01 năm 2022, tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P).

Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; buộc bị cáo Chu Văn L phải nộp 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết;

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố P;
- Cơ quan CSĐT - Công an thành phố P;
- Thi hành án dân sự thành phố P;
- Cơ quan THA hình sự có thẩm quyền;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc
- Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- Người tham gia tố tụng;

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

LƯU THỊ THÚY